

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2017/HSST

Ngày: 10-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Tấn Lợi**.

Các Hội thẩm: Bà **Lê Thị Thanh Phương**

Ông **Phạm Văn Phong**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Cán bộ Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Quốc Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Vương Thị Thanh T, sinh năm 1983;

HKTT: Số 1xx, Nguyễn B, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Vương Quang V1, sinh năm 1930 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 (còn sống);

Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất;

Chồng: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976;

Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ ngày 05/3/2017; Tạm giam ngày 15/3/2017;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty tài chính TNHH Một thành viên H.

Địa chỉ: Tầng 1 Cao ốc văn phòng 19xx, 4xx Điện Biên Phủ, Phường 25, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B2 - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B2: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 theo giấy ủy quyền số 88/2017/GUQ-SE ngày 06/3/2017.

Địa chỉ: Số 09, Lô R, Khu dân cư V2, ấp P1, xã T2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vương Thị Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vương Thị Thanh T sinh sống bằng nghề làm thuê tại thành phố R, tỉnh K, công việc không ổn định. Do cần tiền để điều trị bệnh viêm đa khớp cho con, nên T lên mạng Internet tìm đọc các tin bài liên quan đến việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Qua tìm hiểu trên mạng Internet, T biết được Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (gọi tắt là Công ty H, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài) có chương trình cho vay trả góp để mua các sản phẩm điện tử như: Điện thoại di động, Laptop,... tại các Siêu thị điện máy và Cửa hàng thế giới di động trên cả nước với thủ tục đơn giản, người vay chỉ cần xuất trình giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của mình là được cho vay mua hàng trả góp với số tiền lớn, nên T nảy sinh ý định dùng giấy tờ tùy thân của người khác nhưng dán ảnh của mình để vay tiền của Công ty H mua hàng trả góp nhằm chiếm đoạt tiền vay của Công ty H.

Sáng ngày 05/3/2017 T chuẩn bị sẵn 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1, sinh năm 1984, ngụ ấp S, xã T3, huyện T4, tỉnh A nhưng dán ảnh của T (Các giấy tờ tùy thân này T nhặt được vào cuối

năm 2016). Sau đó T thuê xe mô tô khách đi từ thành phố R, tỉnh K đến thành phố L, tỉnh A thì tình cờ gặp một người quen tên T5 (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại một quán cà phê không nhớ tên, T nhờ T5 dùng xe mô tô đưa đến thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để đi công việc cá nhân. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Siêu thị Điện máy Xanh ở khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giả danh là Phan Ngọc H1 mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 10.990.000 đồng, T trả trước 30% là 3.297.000 đồng, còn nợ lại 70% là 7.693.000 đồng.

Lợi dụng Siêu thị Điện máy Xanh có liên kết với Công ty H cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền trả góp hàng tháng để mua hàng hóa tại đây, T đã dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1 nhưng dán hình của T, đồng thời cung cấp các thông tin giả như: Cha tên là Phan Văn K, chồng tên là Trần Hoài N, còn T bán Shop trái cây thu nhập 9.000.000 đồng/tháng để làm thủ tục vay tiền của Công ty H. Sau khi trao đổi thông tin và đối chiếu ảnh trên các giấy tờ tùy thân với nhận dạng T bên ngoài thấy giống nhau, nên chị Nguyễn Thị Ngọc G là nhân viên Công ty H đã làm hồ sơ cho T vay số tiền 7.944.000 đồng (trong đó tiền vay là 7.693.000 đồng, phí bảo hiểm là 251.000 đồng) theo Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3710308041. Công ty H đã chuyển cho Siêu thị Điện máy Xanh số tiền 7.693.000 đồng để thanh toán tiền mua điện thoại cho T, còn T có nghĩa vụ hàng tháng trả góp cho Công ty H số tiền 1.337.000 đồng, trả trong thời hạn 6 tháng là hết nợ. Sau khi hoàn tất hồ sơ vay tiền và T vừa rời khỏi Siêu thị Điện máy Xanh thì chị G kiểm tra và phát hiện các giấy tờ tùy thân do T cung cấp có dấu hiệu bị giả mạo, nên trình báo Công an huyện C đến bắt quả tang T cùng tang vật là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1.

Tại bản kết luận giám định số 211 ngày 29/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: *“Mẫu phôi giấy chứng minh nhân dân và mẫu phôi giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1 là thật, nhưng bị thay ảnh”*.

Tại bản kết luận giám định số 397 ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: *“Chữ ký, chữ viết tên Phan Ngọc H1 trong hồ*

sơ vay của khách hàng tên Phan Ngọc H1 so với chữ ký, chữ viết của bị cáo Vương Thị Thanh T là do cùng 01 người ký, viết ra”.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai anh Phan Ngọc H1 trình bày như sau: Năm 2007 anh H1 có đánh rơi làm mất giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của mình, đến ngày 05/01/2011 thì anh đã được cấp lại giấy khác theo quy định của pháp luật. Ngày 05/3/2017 anh H1 không có làm thủ tục vay tiền của Công ty H để mua hàng trả góp tại Siêu thị Điện máy Xanh ở khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra T khai nhận với thủ đoạn tương tự như trên: Ngày 11/02/2017 T sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Trần Thị L, sinh năm 1986, ngụ ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp do T nhặt được khoảng 3 tháng trước, T thay ảnh của L bằng ảnh mình rồi đến Siêu thị Điện máy Xanh tại số 03, Quốc lộ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ký hợp đồng tín dụng vay của Công ty H số tiền 9.024.000 đồng (trong đó tiền vay là 8.743.000 đồng, tiền bảo hiểm là 281.000 đồng) để mua 01 điện thoại Samsung Note 5 trị giá 12.490.000 đồng, T đã trả trước 3.747.000 đồng, còn lại 8.743.000 đồng do Công ty H chi trả. Sau khi nhận được điện thoại T bán lại cho người phụ nữ không biết tên và địa chỉ với giá 7.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận giám định số 254 ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: *“Chữ ký, chữ viết tên Trần Thị L trong hồ sơ vay của khách hàng tên Trần Thị L so với chữ ký, chữ viết của bị cáo Vương Thị Thanh T là do cùng 01 người ký, viết ra”.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập chị Trần Thị L để lấy lời khai, nhưng do chị L không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, nên không làm việc được.

Như vậy, Vương Thị Thanh T đã 02 lần dùng thủ đoạn gian dối để vay và chiếm đoạt của Công ty H với tổng số tiền là 16.436.000 đồng. Ngày 05/5/2017 gia đình bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường xong cho Công ty H số tiền 16.765.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Vương Thị Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Vương Thị Thanh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội phạm nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vương Thị Thanh T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do đã giải quyết xong, nên không đặt ra xử lý;

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho bị cáo Vương Thị Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7; Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1 (đã bị thay ảnh) để làm chứng cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vương Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Sáng ngày 05/3/2017 bị cáo chuẩn bị sẵn 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1 đã thay ảnh của anh H1 bằng ảnh bị cáo. Sau đó bị cáo đi xe từ thành phố R, tỉnh K đến thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để thực hiện hành vi lừa đảo. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến Siêu thị Điện máy Xanh ở khóm M, thị trấn M, huyện C giả danh là Phan Ngọc H1 mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 10.990.000 đồng, bị cáo trả trước 30% là 3.297.000 đồng, còn nợ lại 70% là 7.693.000 đồng. Bị cáo dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang

tên Phan Ngọc H1, đồng thời cung cấp các thông tin giả về họ tên cha, chồng của bị cáo và về cơ sở mua bán để nhân viên Công ty H tin là thật, nên làm thủ tục để Công ty H cho bị cáo vay số tiền 7.944.000 đồng (trong đó tiền vay là 7.693.000 đồng, phí bảo hiểm là 251.000 đồng) nhằm chiếm đoạt số tiền này. Sau khi hoàn tất hồ sơ vay tiền và khi bị cáo vừa rời khỏi Siêu thị Điện máy Xanh thì hành vi lừa đảo của bị cáo bị phát hiện, nên bị cáo đã bị Công an huyện C bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, với thủ đoạn tương tự như trên: Ngày 11/02/2017 bị cáo đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Trần Thị L, sinh năm 1986, ngụ ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp do bị cáo nhặt được rồi thay ảnh của chị L bằng ảnh của bị cáo và đến Siêu thị Điện máy Xanh tại số 03, Quốc lộ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp lừa đảo ký hợp đồng tín dụng vay của Công ty H nhằm chiếm đoạt số tiền 9.024.000 đồng (trong đó tiền vay là 8.743.000 đồng, tiền bảo hiểm là 281.000 đồng) bằng việc mua 01 điện thoại Samsung Note 5 trị giá 12.490.000 đồng, bị cáo trả trước 3.747.000 đồng, còn lại 8.743.000 đồng do Công ty H chi trả.

Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang ngày 05/3/2017; Bản kết luận giám định số 211 ngày 29/3/2017, số 397 ngày 08/6/2017 và số 254 ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, đã gây mất trật tự trị an. Bị cáo đã thành niên trong độ tuổi lao động, có nhận thức và sức khỏe tốt nhưng lại không chịu khó lao động để có thu nhập hợp pháp, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và lo chữa bệnh cho con, bị cáo bằng thủ đoạn lừa dối đưa ra những thông tin, tài liệu sai sự thật nhằm tạo niềm tin cho người khác, để họ tin tưởng là có thật để lần lượt hai lần thực hiện các giao dịch vay tiền với Công ty H nhằm chiếm đoạt số tiền là 16.436.000 đồng (vào ngày 11/02/2017

và vào ngày 05/3/2017). Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Hành vi nêu trên của bị cáo T cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo như: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng cần áp dụng đối với bị cáo là bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và khắc phục hậu quả xong; cha và mẹ ruột của bị cáo là người có công cách mạng (Cha bị cáo ông Vương Quang V1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng I; mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III), bị cáo thực hiện hành vi phạm tội còn nhằm mục đích lo chữa bệnh cho con bị cáo là phù hợp quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Do Công ty H đã nhận lại tiền bị chiếm đoạt xong đồng thời không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Vương Thị Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY A7;

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1 (đã bị thay ảnh).

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ theo hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án, nên được xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Vương Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vương Thị Thanh T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vương Thị Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/3/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Vương Thị Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY A7; số IMEI 1: 355758084210032/01; số IMEI 2: 355759084210030/01 (Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý);

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Ngọc H1 (đã bị thay ảnh).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vương Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV- THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi